

Số: /2021/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi Điều 11 của Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 04/6/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với toàn bộ dự án đầu tư công nhóm C thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi Điều 11 của Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 11 như sau:

"c) Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt các dự án nhóm B, nhóm C thuộc ngân sách cấp huyện; dự án ĐTXD hệ thống HTKT các khu DCDV; các dự án lớn, đặc biệt quan trọng (dự án nhóm B) có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội thuộc cấp xã quản lý và đầu tư, được ngân sách huyện hỗ trợ bằng hình thức bổ sung có mục tiêu."

2. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 11 như sau:

"d) Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt các dự án nhóm B, nhóm C thuộc ngân sách cấp xã, do cấp xã quản lý sau khi được Phòng QLXD cấp huyện thẩm định."

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Tòa án ND tỉnh, Viện kiểm sát ND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: HCTC, NC, CN&XD CB, KTTH, NNTN, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Quang Khải**

CHÍNH PHỦ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: 21/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020

**NGHỊ ĐỊNH**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ [139/2017/NĐ-CP](#) NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2017 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG; KHAI THÁC, CHẾ BIẾN, KINH DOANH KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG, SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG; QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT; KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, PHÁT TRIỂN NHÀ Ở, QUẢN LÝ SỬ DỤNG NHÀ VÀ CÔNG SỞ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [139/2017/NĐ-CP](#) ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7, Điều 63, Điều 64 và Điều 67 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 7 như sau:

“g) Thẩm tra thiết kế xây dựng”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 63 như sau:

“a) Người được thuê, thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thực hiện chuyển đổi, bán, cho thuê lại nhà ở không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 63 như sau:

“d) Bán, cho thuê mua, đổi, thế chấp hoặc góp vốn bằng nhà ở mà nhà ở đó không đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 64 như sau:

“c) Cho thuê lại hoặc ủy quyền quản lý nhà ở công vụ.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 67 như sau:

“a) Chiếm dụng hoặc sử dụng công sở vào các mục đích sản xuất, kinh doanh, cho thuê làm nhà ở hoặc các mục đích khác không đúng công năng sử dụng của công sở.”

**Điều 2. Bãi bỏ các quy định sau:**

1. Bãi bỏ điểm c, điểm d khoản 1 Điều 7.

2. Bãi bỏ điểm d, điểm đ khoản 2; điểm d khoản 3; điểm d, điểm đ, điểm i, khoản 5 Điều 23.

3. Bãi bỏ khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 38.

4. Bãi bỏ khoản 1 Điều 39.

5. Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 60.

6. Bãi bỏ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 61.

### **Điều 3. Xử lý chuyển tiếp**

1. Hành vi vi phạm hành chính thuộc điểm c, điểm d và thẩm tra dự toán thuộc điểm g khoản 1 Điều 7; điểm d, điểm đ khoản 2; điểm d khoản 3 Điều 23; khoản 3 Điều 38; khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 60; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 61; hành vi người được thuê, thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thực hiện cho mượn nhà ở không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định thuộc điểm a khoản 2 Điều 63, hành vi tặng cho bằng nhà ở mà nhà ở đó không đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định thuộc điểm d khoản 2 Điều 63, hành vi cho mượn nhà ở công vụ thuộc điểm c khoản 2 Điều 64, hành vi chiếm dụng hoặc sử dụng công sở vào các mục đích cho mượn nhà ở không đúng công năng sử dụng của công sở thuộc điểm a khoản 4 Điều 67 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP mà xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực nhưng đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền mà chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện theo quy định.

2. Trường hợp các hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này đã bị lập biên bản vi phạm hành chính hoặc được phát hiện sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không xử phạt vi phạm hành chính.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2020

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2021

**(Dự thảo)**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi một số Điều của Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 04/6/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao quyền quyết định chủ trương đầu tư đối với toàn bộ dự án đầu tư công nhóm C thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi một số điều của Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh:

1. Điểm c khoản 1 Điều 11 sửa đổi như sau:

"c) Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt các dự án nhóm B, C thuộc ngân sách cấp huyện; dự án ĐTXD hệ thống HTKT các khu DCDV; các dự án lớn, đặc biệt quan trọng (dự án nhóm B) có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội thuộc cấp xã quản lý và đầu tư, được ngân sách huyện hỗ trợ bằng hình thức bổ sung có mục tiêu."

2. Điểm d khoản 1 Điều 11 sửa đổi như sau:

"d) Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt các dự án nhóm B, nhóm C thuộc ngân sách cấp xã, do cấp xã quản lý sau khi được Phòng QLXD cấp huyện thẩm định."

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ **ngày 15 tháng 9 năm 2021.**

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Tòa án ND tỉnh, Viện kiểm sát ND tỉnh;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: HCTC, NC, CN&XDCB, KTTH, NNTN, KGVX.

**Nguyễn Hương Giang**